TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ TRẢNG BÀNG** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 24/2024/QĐST-LĐ	*Trảng Bàng, ngày 04 tháng 6 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

Về việc "Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu"

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TRẢNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Phạm Thị Yến.

***Thư ký phiên họp*:** Bà Bùi Thị Hạnh - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng tham gia phiên họp*:** Ông Võ Trường Thọ - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc lao động thụ lý số: 22/2023/TLST-VLĐ ngày 16 tháng 11 năm 2023 về việc "Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu", theo Quyết định mở phiên họp số 22/2024/QĐST-LĐ ngày 27 tháng 5 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Anh V. T. T, sinh năm 1992; địa chỉ: khu phố A, phường B, thị xã C, tỉnh Tây Ninh (có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Công ty K. F ; địa chỉ: Khu Công nghiệp Trảng Bàng, phường An Tịnh, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện theo pháp luật: ông H. S. J, chức vụ: Giám đốc (có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

2. Bảo hiểm xã hội tỉnh Tây Ninh; địa chỉ: 233 đường Nguyễn Chí Thanh, Khu phố 5, Phường 3, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện theo pháp luật: ông N. V. H, chức vụ: Tổng giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện theo ủy quyền: bà L. H. H, chức vụ: Giám đốc Bảo hiểm xã hội thị xã Trảng Bàng (có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

3. Anh L.M.T, sinh năm 1994; địa chỉ: khu phố A, phường B, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh (có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Trong quá trình giải quyết việc lao động, người yêu cầu – anh V. T. Ttrình bày:

Tháng 11/2013, anh T làm việc tại Công ty BRT thuộc Khu Công nghiệp Phước Đông, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh và sử dụng chứng minh nhân dân của anh T (số 291009197) để tham gia bảo hiểm xã hội và được cấp sổ bảo hiểm số 7213034431 cho đến tháng 11/2021 anh T nghỉ việc.

Tuy nhiên, trong thời gian từ tháng 12/2011 đến tháng 3/2014, anh T có cho anh L. M .T mượn Chứng minh nhân dân của anh để làm việc tại Công ty K. F nên giữa Công ty K. F và anh L. M .T đã ký kết hợp đồng lao động với tên của anh T là V.T.T. Tại đây, Công ty K. F đã tham gia bảo hiểm xã hội cho anh L. M .T với số sổ bảo hiểm là 7211033684.

Đầu năm 2023, khi anh T làm thủ tục lãnh bảo hiểm xã hội một lần thì phát hiện trong thời gian từ tháng 11/2013 đến tháng 3/2014 anh T và L. M. T đứng tên là V. T. T cùng tham gia bảo hiểm xã hội tại 02 công ty là Công ty K. F với số sổ bảo hiểm là 7211033684 và Công ty BRT với số sổ bảo hiểm là 7213034431.

Do anh T và anh T bị trùng thời gian đóng bảo hiểm tại 02 công ty khác nhau nhưng dưới một tên là V. T. T nên nay anh T không lãnh tiền bảo hiểm xã hội được. Vì vậy, nay anh T yêu cầu Tòa án tuyên bố tuyên bố hợp đồng lao động được ký kết giữa Công ty K. F với anh L. M .T đứng dưới tên V. T. T là vô hiệu, mục đích để lãnh chế độ bảo hiểm xã hội.

Trong quá trình giải quyết việc lao động, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan - Công ty K. F có văn bản trình bày:

Ngày 02/12/2011, Công ty K. F và anh V. T. T ký hợp đồng lao động số 178/2N/12/HĐLĐ, khi ký hợp đồng, anh T được tuyển dụng vào vị trí công nhân hoàn thành. Anh T làm việc tại Công ty K. F từ tháng 12/2011 đến tháng 3/2014 thì nghỉ việc nên Công ty K. F đã chấm dứt hợp đồng lao động với anh T từ tháng 3/2014. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, công ty đã thực hiện đóng bảo hiểm xã hội cho anh T từ tháng 12/2011 đến tháng 3/2014 với số sổ bảo hiểm xã hội là 7211033684 và thực hiện các nghĩa vụ khác của người lao động theo đúng quy định của pháp luật.

Công ty K. F không biết việc anh L. M .T mượn giấy chứng minh nhân dân của anh V. T. Tđể ký kết hợp đồng lao động với Công ty. Nay Công ty K. F đồng ý với yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động ký kết giữa anh L. M .T đứng dưới tên V. T. T và công ty là vô hiệu.

Trong quá trình giải quyết việc lao động, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh L. M .T trình bày:

Anh và anh V. T. T là bạn bè. Do chưa đủ tuổi nên năm 2011 anh có mượn giấy chứng minh nhân dân của anh T để đi làm tại Công ty K. F . Anh làm việc tại Công ty K. F từ tháng 12/2011 đến tháng 3/2014 và được công ty tham gia bảo hiểm xã hội với số sổ bảo hiểm xã hội là 7211033684.

Nay anh đồng ý tuyên bố hợp đồng lao động được ký kết giữa anh đứng dưới tên V. T. Tvới Công ty K. F là vô hiệu để anh T được lãnh tiền bảo hiểm xã hội theo quy định.

Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Bảo hiểm xã hội tỉnh Tây Ninh - bà L. T. H. T có văn bản trình bày:

Kiến nghị Tòa án Nhân dân thị xã Trảng Bàng xem xét tuyên bố hợp đồng lao động giữa anh V. T. T và Công ty K. F vô hiệu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và việc giải quyết yêu cầu:

- Việc chấp hành pháp luật tố tụng: Thẩm phán thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự và đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc giải quyết việc lao động. Người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ các Điều 15, 16, 49 Bộ luật lao động và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Đề nghị Hội đồng giải quyết việc lao động xem xét quyết định:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu giải quyết việc lao động của anh V.T.T. Tuyên bố hợp đồng lao động giữa anh V. T. T, sinh năm 1992; địa chỉ: khu phố A, phường B, thị xã C, tỉnh Tây Ninh và Công ty K. F là vô hiệu.

2. Anh T phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc lao động theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Anh V. T. T yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động giữa anh L. M .T đứng dưới tên V. T. T và Công ty K. F vô hiệu. Đây là yêu cầu về lao động thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 33 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hợp đồng lao động được giao kết và thực hiện tại Công ty K. F có trụ sở tại Khu công nghiệp Trảng Bàng, phường An Tịnh, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng theo điểm v khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Người yêu cầu và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên họp nhưng đã có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Do đó, căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, tòa án tiến hành mở phiên họp vắng mặt các đương sự trên là phù hợp.

[2] Xét yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động được ký kết giữa Công ty K. F với anh L. M .T đứng dưới tên V. T. T là vô hiệu thấy rằng: anh L. M .T và anh V. T. T đều thống nhất trình bày, trong khoảng thời gian từ tháng 12/2011 đến tháng 3/2014 anh T có mượn chứng minh nhân dân của anh T để làm việc tại Công ty K. F và được công ty đóng bảo hiểm xã hội cho anh T dưới tên V. T. T từ tháng 12/2011 đến tháng 3/2014 với số sổ bảo hiểm xã hội là 7211033684.

Công ty K. F cũng có văn bản xác nhận anh V. T. T và Công ty K. F có ký hợp đồng lao động số 178/2N/12/HĐLĐ. Anh T làm việc tại Công ty K. F từ tháng 12/2011 đến tháng 3/2014 và công ty đã thực hiện đóng bảo hiểm xã hội cho anh T từ tháng 12/2011 đến tháng 3/2014 với số sổ bảo hiểm xã hội là

7211033684.

Trong khi đó, tháng 11/2013, anh T làm việc tại Công ty BRTvà được Công ty tham gia bảo hiểm từ tháng 11/2013 đến tháng 11/2021 và được cấp sổ bảo hiểm số 7208001939.

Như vậy, việc anh T mượn chứng minh nhân dân của anh V. T. T để làm việc tại Công ty K. F là có thật và việc anh T mượn chứng minh nhân dân và sử dụng thông tin cá nhân của anh V. T. T để giao kết hợp đồng lao động với Công ty K. F là gian dối. Hành vi trên là vi phạm nguyên tắc "*Trung thực"*, vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin khi giao kết hợp đồng lao động theo quy định tại khoản 1 Điều 15 và khoản 2 Điều 16 của Bộ luật lao động nên hợp đồng lao động vô hiệu theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 49 của Bộ luật lao động.

[3] Quá trình làm việc, Bảo hiểm xã hội Trảng Bàng đã cung cấp thông tin về thời gian đóng bảo hiểm xã hội của anh V. T. T và qua đối chiếu bản Danh sách cá nhân hưởng một lần của người lao động tên V. T. T có mã số bảo hiểm xã hội 7211033684 có quá trình đóng bảo hiểm xã hội tại Công ty K. F từ tháng 12/2011 đến tháng 3/2014; căn cứ Sổ Bảo hiểm xã hội số 7213034431 của anh V. T. Ttại Công ty BRT thể hiện thời gian đóng bảo hiểm xã hội bị trùng từ tháng 11/2013 đến tháng 3/2014. Do đó, nay anh V. T. T yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động được ký kết giữa Công ty K. F với anh L. M .T (do sử dụng thông tin của anh V. T. T để giao kết hợp đồng) là có cơ sở chấp nhận.

[4] Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

[5] Về lệ phí: Anh V. T. Tphải chịu lệ phí sơ thẩm yêu cầu giải quyết việc dân sự theo quy định tại khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[6] Ý kiến và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng tại phiên họp phù hợp với nhận định của Tòa án nên chấp nhận.

Từ các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 149, 367, 401, 402 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 15, 16, 49, 50, 51 của Bộ luật Lao động;

Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu giải quyết việc lao động của anh V. T. T.

Tuyên bố hợp đồng lao động số 178/2N/12/HĐLĐ giữa anh V. T. T sinh năm 1992; địa chỉ: khu phố A, phường B, thị xã C, tỉnh Tây Ninh(do anh L. M .T ký kết) với Công ty K. F có số sổ bảo hiểm xã hội là 7211033684 là vô hiệu.

Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc lao động: Anh V. T. T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh T đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa

án số 0015018 ngày 16 tháng 11 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, ghi nhận anh T đã nộp xong lệ phí.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Người yêu cầu và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết.

Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh được quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

4. Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả vũận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thị xã Trảng Bàng;
- CCTHA thị xã Trảng Bàng;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(Đã ký)

Phạm Thị Yến